

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

● Đinh Thị Cẩm Hà\*

*Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*

## TÓM TẮT

*Theo quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động của Thừa phát lại có ý nghĩa rất quan trọng trong hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các khâu của quy trình giải quyết vụ án dân sự. Tuy vậy, thực tế cho thấy Thừa phát lại vẫn còn chưa phát huy được hết vai trò của mình. Bài nghiên cứu tập trung vào làm rõ các bất cập và đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động của Thừa phát lại trong tổ tụng dân sự.*

**Từ khóa:** thừa phát lại, vụ án dân sự, tổ tụng dân sự

## IMPROVING OPERATIONAL EFFICIENCY OF THE BAILIFFS IN CIVIL PROCEEDINGS

● Đinh Thị Cẩm Hà

## ABSTRACT

*According to current law, the bailiffs play an important role in supporting competent agencies, other organizations and individuals which have authority, rights and obligations in the process of settling civil cases. However, the actual activities of the bailiffs in recent years show that the bailiffs have not yet fully promoted his role. This study focuses on clarifying the inadequacies and proposing some solutions to enhance the performance of the bailiffs in civil proceedings.*

**Keywords:** bailiff, civil case, civil procedure

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chế định Thừa phát lại đã xuất hiện từ khá sớm ở Việt Nam, tuy vậy, từ sau năm 1954 (ở miền Bắc) và sau năm 1975 (ở miền Nam), chế định này gần như bị bỏ quên, không được đề cập đến trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước yêu cầu của cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020[1]. Từ năm 2009, chế định Thừa phát lại bắt đầu được thực hiện thí điểm theo quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2009 “Phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh” [2] và Nghị định 61/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh [3]. Sau khi hoàn thành thí điểm chế định Thừa phát lại tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quốc hội đã ban hành một số Nghị quyết mở rộng phạm vi thí điểm chế định Thừa phát lại được ra nhiều địa phương khác như Nghị quyết số 24/2008/QH12 về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự do Quốc hội ban hành [4], Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại [5].

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn được Nhà nước

---

\* Tác giả liên hệ: ThS Đinh Thị Cẩm Hà, Email: hadtc@hiu.vn

(Ngày nhận bài: 10/9/2022; Ngày nhận bản sửa: 24/10/2022; Ngày duyệt đăng: 14/11/2022)

bổ nhiệm để thực hiện tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án dân sự, tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật [6]. Thừa phát lại không hành nghề tự do mà hành nghề tại tổ chức hành nghề Thừa phát lại là Văn phòng Thừa phát lại.

Tổ tụng dân sự là quy trình, thủ tục để tiến hành các hoạt động khởi kiện, điều tra, xét xử, thi hành án và các quan hệ pháp luật khác phát sinh trong quá trình giải quyết vụ, việc dân sự. Theo quy định của Bộ luật tố tụng.

Mặc dù Thừa phát lại không phải là chức danh thuộc hệ thống cơ quan tư pháp nhưng hoạt động của Thừa phát lại hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nhiều khâu của quy trình giải quyết vụ án dân sự. Hiện nay, vai trò của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 số 92/2015/QH13 [6]; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi theo Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 số 64/2014/QH13) [7]; Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 quy định về Thừa phát lại, tổ chức hành nghề của Thừa phát lại [8].

Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích các quy định của pháp luật và các báo cáo về kết quả hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự của một số cơ quan Nhà nước, tổ chức Thừa phát lại, bài nghiên cứu xác định rõ các vai trò cụ thể của Thừa phát lại trong các giai đoạn xét xử vụ án dân sự, chỉ ra những hạn chế và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự.

## 2. HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI TRONG QUÁ TRÌNH XÉT XỬ VỤ ÁN DÂN SỰ

### 2.1. Xác lập chứng cứ thông qua hoạt động lập vi bằng

Trong xét xử vụ án dân sự có một nguyên tắc rất quan trọng đó là “*nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”[6].

Cơ sở để các đương sự chứng minh không là gì khác ngoài chứng cứ. Theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: “*Chứng cứ trong vụ việc dân sự là những gì có thật được đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp, xuất trình cho Tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do Tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và được Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định yêu cầu hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ và hợp pháp*” [6]. Chứng cứ quyết định mọi giai đoạn tố tụng dân sự, là cơ sở để các bên đưa ra yêu cầu khởi kiện hay phản tố. Chứng cứ cũng là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định thụ lý xét xử, giải quyết vụ án dân sự, đưa ra phán quyết. Trong tố tụng dân sự các cơ quan tố tụng chỉ dựa vào chứng cứ mà các đương sự cung cấp để đánh giá tính hợp pháp của các yêu cầu mà các bên đưa ra. Pháp luật tố tụng dân sự cho phép đương sự sử dụng nhiều nguồn chứng cứ khác nhau, bao gồm: Tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được, dữ liệu điện tử; Vật chứng; Lời khai của đương sự; Lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định; Biên bản ghi kết quả thẩm định tại chỗ; Kết quả định giá tài sản, thẩm định giá tài sản; Văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi pháp lý do người có chức năng lập; Văn bản công chứng, chứng thực; Các nguồn khác mà pháp luật có quy định.

Chứng cứ đóng vai trò quyết định để đương sự có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy vậy, Tòa án chấp nhận chỉ cấp nhận những chứng cứ được thu thập một cách hợp pháp. Khi tiếp nhận các chứng cứ do đương sự cung cấp, Tòa án luôn phải xác minh, đánh giá chứng cứ. Việc xác định chứng cứ dựa theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhìn chung chứng cứ chỉ được công nhận khi đảm bảo các điều kiện về nội dung và quy trình xác lập hợp pháp.

Trên thực tế không phải ai cũng biết cách thu thập chứng cứ chính xác và theo quy trình hợp pháp.

Hiện nay, theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ/CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Thừa phát lại được cung cấp dịch vụ “*lập vi bằng*” theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Đây là văn bản “*ghi nhận sự kiện, hành vi có thật do Thừa phát lại trực tiếp chứng kiến*” [8]. Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc, trừ các trường hợp quy định tại Điều 37 của Nghị định này. Vi bằng được Thừa phát lại lập trước hết là với mục đích chính là tạo lập chứng cứ theo một quy trình hợp pháp để cho tổ chức, cá nhân chủ động sử dụng trong xét xử hoặc các quan hệ pháp lý khác trong các tình huống cần chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình. Giá trị chứng cứ của vi bằng đã được quy định rõ trong Nghị định số 08/2020/NĐ/CP, theo đó, “*Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật*” [8].

Hoạt động lập vi bằng của Thừa phát lại có thể được sử dụng trong tố tụng dân sự như sau:

*Thứ nhất*, là căn cứ khởi kiện vụ án dân sự. Theo quy định của pháp luật, hồ sơ khởi kiện vụ án dân sự ngoài đơn từ khởi kiện còn cần các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Vi bằng do Thừa phát lại lập có thể là những tài liệu quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc Tòa án chấp thuận thụ lý yêu cầu khởi kiện.

*Thứ hai*, là chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án. Trong nhiều trường hợp, vi bằng có thể được sử dụng để bị đơn thực hiện phản tố đối với nguyên đơn.

Thông qua hoạt động lập vi bằng, Thừa phát lại không chỉ giúp cho các cá nhân, tổ chức có được nguồn chứng cứ hợp pháp là vi bằng và các tài liệu kèm theo hồ sơ lập vi bằng. Với những chứng cứ có được từ việc lập vi bằng của Thừa phát lại, việc xác minh, công nhận chứng cứ của cơ quan tố tụng cũng nhanh chóng, dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình đánh giá, xem xét giá trị chứng cứ của vi bằng, nếu thấy cần thiết, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có thể triệu tập Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để làm rõ tính xác thực của vi bằng. Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phải có mặt khi được Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân triệu tập.

Mặc dù vi bằng không phải là nguồn chứng cứ đương nhiên không cần phải chứng minh như văn bản công chứng, nhưng vi bằng do Thừa phát lại là người có kiến thức pháp luật và kỹ năng chuyên môn lập, sau khi lập xong, vi bằng còn được đăng ký tại Sở tư pháp, do vậy để xác minh vi bằng sử dụng như một loại chứng cứ là rất dễ dàng. Ngoài ra, việc lập vi bằng có phạm vi rộng, không giới hạn địa bàn, đa dạng về các sự kiện, hành vi trong đời sống, thời gian linh hoạt, vì vậy Thừa phát lại có thể giúp cho cá nhân tổ chức tạo lập, bổ sung chứng cứ bằng việc lập vi bằng vào bất cứ thời điểm nào đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

## **2.2. Tổng đạt các tài liệu, giấy tờ tố tụng tới các đương sự và người có liên quan trọng vụ án dân sự**

Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định 08/2020/NĐ-CP “*Tổng đạt là việc thông báo, giao nhận giấy tờ, hồ sơ, tài liệu do Thừa phát lại thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan*” [8].

Có thể thấy, trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, các cơ quan tố tụng cần phát hành rất nhiều văn bản khác nhau. Để việc giải quyết vụ án dân sự được đúng thời gian quy định, hạn chế khiếu nại, tố cáo phát sinh, các văn bản, tài liệu này cần phải được giao đến tay các đương sự kịp thời, chính xác và đầy đủ. Hoạt động tổng đạt được thực hiện ở tất cả các giai đoạn giải quyết các vụ việc dân sự. Việc thông báo cho các đương sự biết về thời gian, địa điểm, thông tin về các quyết

đình, yêu cầu liên quan đến quá trình giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc xét xử đúng kết hoạch, chính xác, hạn chế khiếu nại, tố cáo phát sinh.

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2020/NĐ/CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Thừa phát lại có thẩm quyền thực hiện tổng đạt các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu gồm: Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự; Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài [8].

### **3. HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI TRONG QUÁ TRÌNH THI HÀNH BẢN ÁN DÂN SỰ**

Thi hành có dân sự đóng vai trò quan trọng đảm bảo cho bản án, quyết định của Tòa án phát huy hiệu lực thực tế. Khác với thi hành án hình sự, thi hành án dân sự phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tài sản của người thi hành án. Hiện nay, Thừa phát lại thực hiện hai hoạt động có ý nghĩa hỗ trợ, đảm bảo cho việc thi hành bản án dân sự là: Xác minh điều kiện thi hành án dân sự, tổng đạt văn bản thi hành án và Tổ chức thi hành án dân sự.

#### **3.1. Xác minh điều kiện thi hành án dân sự**

Xác minh điều kiện thi hành án việc Thừa phát lại thu thập, xác định thông tin về tài sản, thu nhập, địa chỉ, các điều kiện thi hành án khác của người phải thi hành án và các thông tin khác có liên quan làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét ra các quyết định về tổ chức thi hành án như: hoãn thi hành án, đình chỉ thi hành án, hoặc ra các quyết định áp dụng biện pháp đảm bảo, biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật. Hoạt động xác minh của Thừa phát lại “*góp phần san sẻ sự khó khăn, phức tạp và áp lực cho thẩm phán*” [9]. Theo quy định quy định tại Điều 43 Nghị định số 08/2020/NĐ/CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Thừa phát lại có quyền xác minh điều kiện thi hành án mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở. Khi thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án, Thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở. Việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án với Văn phòng Thừa phát lại. Theo quy định của pháp luật hiện nay, đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án có quyền thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại về việc xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án kể cả trong trường hợp vụ việc đó đang do cơ quan thi hành án dân sự trực tiếp tổ chức thi hành. Trên cơ sở hợp đồng dịch vụ, Trưởng Văn phòng Thừa phát lại ra quyết định xác minh điều kiện thi hành án và gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở và cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự. Việc xác minh điều kiện thi hành án được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin. Quá trình xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại cần được sự phối hợp của nhiều cơ quan tổ chức. Để việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại được thuận lợi, pháp luật hiện hành quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin khi Thừa phát lại yêu cầu. Nếu chưa thực hiện được ngay việc cung cấp thông tin thì phải ghi rõ lý do trong biên bản. Trong trường hợp cần thiết, Thừa phát lại có quyền mời cơ quan chuyên môn hoặc chuyên gia để làm rõ các nội dung cần xác minh.

#### **3.2. Tổng đạt các văn bản thi hành án**

Để đảm bảo sự minh bạch, dân chủ của quy trình tổ chức thi hành án, các văn bản về thi hành án đều phải được giao cho các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan. Trong hoạt động tổng đạt văn bản thi hành án, Thừa phát lại có trách nhiệm chuyển thông báo đến đối tượng được thông báo đúng

thời hạn, giải thích rõ cho những người liên quan họ biết quyền và trách nhiệm của mình, hướng dẫn việc thực hiện thi hành án đảm bảo sự chuẩn bị tốt nhất cho việc tổ chức thi hành án. Những văn bản thi hành án cần tổng đạt gồm: Các quyết định về thi hành án; Các loại giấy báo, giấy triệu tập đương sự, người có quyền, lợi ích liên quan đến giải quyết hoặc tham gia vào việc thi hành án; các văn bản khác có liên quan đến việc như: tạm đình chỉ thi hành án, cưỡng chế thi hành án, phối hợp trong tổ chức thi hành án.

Việc tổng đạt kịp thời, chính xác các văn bản thi hành án sẽ đảm bảo việc thi hành án đúng thời hạn, tránh được những khiếu nại, tranh chấp phát sinh.

### **3.3. Trục tiếp tổ chức thi hành án dân sự**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Thừa phát lại được quyền tổ chức thi hành án theo yêu cầu của đương sự đối với: Bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp huyện); bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở; Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện; bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm, chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở; Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

Thừa phát lại không tổ chức thi hành phần bản án, quyết định thuộc diện Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) [7].

Nhìn chung, việc Thừa phát lại tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, tổ chức thi hành án trong một số trường hợp theo yêu cầu của cá nhân tổ chức giúp giảm áp lực cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hạn chế tình trạng thiếu trách nhiệm, vi phạm, sách nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức liên quan đến công tác thi hành án, bảo đảm tính khả thi và kịp thời trong thi hành án dân sự.

## **4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI VÀ MỘT SỐ HẠN CHẾ CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ**

### **4.1. Kết quả**

Trong thời gian qua, hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự đã thu được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, theo Báo cáo của Bộ tư pháp, từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/9/2020, các Văn phòng Thừa phát lại đã tổng đạt được 766,169 văn bản (trong đó: tổng đạt văn bản của Tòa án là 760,758 và của cơ quan thi hành án dân sự là 5.411); lập 60,801 vi bằng; xác minh điều kiện thi hành án 05 việc; thụ lý tổ chức thi hành án 14 vụ việc. Tổng doanh thu đạt hơn 128 tỷ đồng [10]. Có thể thấy, hoạt động của Thừa phát lại đã bước đầu hỗ trợ, giảm áp lực cho các cơ quan Nhà nước trong giải quyết các vụ án dân sự.

### **4.2. Một số hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự vẫn gặp nhiều khó khăn, số lượng các việc đã giải quyết còn chưa như kỳ vọng. Các việc Thừa phát lại đã giải quyết chủ yếu tập trung vào tổng đạt và lập vi bằng. Việc xác minh điều kiện thi hành và tổ chức thi hành án còn rất hạn chế. Doanh thu của Thừa phát lại còn thấp.

Qua nghiên cứu có thể thấy, quy định pháp luật về hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự còn có một số hạn chế sau:

*Thứ nhất*, thiếu quy định hướng dẫn về trách nhiệm của của Sở tư pháp trong việc tiếp nhận đăng ký vi bằng.

Đăng ký vi bằng là khâu cuối cùng trong quy trình lập vi bằng của Thừa phát lại. Vi bằng phải được đăng ký mới có giá trị sử dụng như một loại chứng cứ. Tuy vậy, nhiều trường hợp vi bằng bị từ chối đăng ký so có nhiều cách hiểu khác nhau về trách nhiệm của của Sở tư pháp trong việc tiếp nhận đăng ký vi bằng. Do vậy, cần bổ sung quy định hướng dẫn chính thức về trách nhiệm đăng ký vi bằng của Sở tư pháp để tránh tình trạng thực hiện không thống nhất giữa các địa phương.

*Thứ hai*, thiếu quy định về xử lý trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trọng trong phối hợp với Thừa phát lại.

Hiện nay, các văn bản pháp luật mới chỉ quy định về trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc phối hợp với Thừa phát lại. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định pháp luật nào đưa ra chế tài cụ thể cho hành vi không thực hiện trách nhiệm phối hợp của các cơ quan. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện các hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự, nhất là ở khâu xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án.

*Thứ ba*, quy định về mức phí tổng đạt chưa phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 08/2020/NĐ/CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, chi phí tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự do Tòa án, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại trong hợp đồng được quy định tối thiểu là 65,000 đồng/việc và tối đa là 130,000 đồng/việc. Trường hợp tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu ngoài địa bàn cấp tỉnh hoặc ở vùng đảo, quần đảo ngoài địa bàn cấp huyện nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở thì Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại về chi phí tổng đạt, bao gồm: Chi phí phát sinh thực tế nhưng không vượt quá chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Tiền công theo ngày làm việc của người thực hiện việc tổng đạt nhưng không vượt quá mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc tại cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Với mức chi phí này, Thừa phát lại rất khó để đầu tư thời gian công sức cho việc tổng đạt đầy đủ, hiệu quả.

## 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với bốn hoạt động: Tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án, tổ chức thi hành án, Thừa phát lại có khả năng hỗ trợ rất hiệu quả trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Để tăng cường hiệu quả hoạt động của Thừa phát lại trong tố tụng dân sự, trong thời gian tới ngoài mở rộng quy mô đội ngũ Thừa phát lại, quan tâm bồi dưỡng, hoàn thiện kỹ năng hành nghề Thừa phát lại còn cần nghiên cứu hoàn thiện pháp luật có liên quan cụ thể như sau:

1/ Bổ sung quy định xác định rõ trách nhiệm của của Sở tư pháp trong việc tiếp nhận đăng ký vi bằng theo hướng: Sở tư pháp chỉ tiếp nhận và thực hiện cập nhật vào Sổ đăng ký vi bằng mà không thẩm tra nội dung và từ chối việc đăng ký vi bằng.

2/ Bổ sung quy định về chế tài áp dụng để xử lý trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trọng trong phối hợp với Thừa phát lại.

3/ Sửa đổi quy định về mức phí tổng đạt theo hướng không ấn định một mức chung cho cả nước mà để các cơ quan có tài liệu tổng đạt chủ động thỏa thuận với văn phòng Thừa phát lại theo nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế của nền kinh tế địa phương.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nghị quyết số 49-NQ/TW “*về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”, ngày 02/06/2005.
- [2] Quyết định số 224/QĐ-TTg “*Phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh*”, ngày 19 tháng 02 năm 2009.
- [3] Nghị định 61/2009/NĐ-CP “*về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh*”, ngày 24 tháng 7 năm 2009.
- [4] Nghị quyết số 24/2008/QH12 “*về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự*”, ngày 14 tháng 11 năm 2008.
- [5] Nghị quyết số 36/2012/QH13 “*về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại*”, ngày 23 tháng 11 năm 2012.
- [6] Bộ luật tố tụng dân sự 2015 số 92/2015/QH13.
- [7] Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi theo Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 số 64/2014/QH13).
- [8] Nghị định 08/2020/NĐ-CP “*về Thừa phát lại, tổ chức hành nghề của Thừa phát lại*”, ngày 08 tháng 01 năm 2020.
- [9] N.V.Hung (2021), *Vai trò của hoạt động xác minh điều kiện thi hành án dân sự của Thừa phát lại*, truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/vai-tro-cua-hoat-dong-xac-minh-dieu-kien-thi-hanh-an-dan-su-cua-thua-phat-lai-83544.htm>. ngày 29/10/2022.
- [10] H.Huong, “*Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về thừa phát lại vẫn còn chậm*”, truy cập tại <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=53042>, ngày 29/10/2022.